

Giá Rai, ngày 04 tháng 4 năm 2024

THÔNG TIN THUỐC THÁNG 04/2024

(V/v cập nhật thông tin thuốc **NERUSYN 3g (Ampicillin 2g + Sulbactam 1g)**)

Kính gửi: Các khoa, phòng điều trị Trung tâm Y tế Thị Xã Giá Rai.

Nhằm mục đích sử dụng thuốc an toàn- hợp lý và kịp thời cho điều trị, đơn vị thông tin thuốc xin tóm tắt thông tin về thuốc **NERUSYN 3g** có trong danh mục thuốc Trung tâm y tế như sau:

- Tên chung quốc tế:** *Ampicillin + Sulbactam*
- Nhóm dược lý:** phối hợp của nhóm penicillin và chất ức chế beta-lactamase.
- Dạng thuốc và hàm lượng:** Thuốc bột pha tiêm **NERUSYN 3g (Ampicillin 2g + Sulbactam 1g)**
- Chỉ định:** Điều trị những trường hợp nhiễm vi khuẩn nhạy cảm với thuốc:
 - Nhiễm khuẩn đường hô hấp trên và dưới: viêm tai giữa, viêm xoang, viêm nắp thanh quản, viêm phổi vi khuẩn.
 - Nhiễm khuẩn da và cấu trúc da.
 - Nhiễm khuẩn đường tiết niệu và viêm đài bể thận, Nhiễm lậu cầu.
 - Nhiễm khuẩn trong ổ bụng: viêm phúc mạc, viêm túi mật, viêm nội mạc tử cung, viêm vùng chậu.
 - Nhiễm khuẩn huyết, xương, khớp
 - Dự phòng nhiễm khuẩn trong phẫu thuật, dự phòng nhiễm khuẩn hậu sản trong những trường hợp nạo thai hoặc sinh mổ.
- Chống Chỉ định:** dị ứng nghiêm trọng với Penicillin, Cephalosporin, tiền sử vàng da ứ mật/ rối loạn chức năng gan liên quan tới Ampicillin/Sulbactam.
- Cách dùng và Liều dùng:**

Người lớn: Được chia ra mỗi 6-8 giờ, trường hợp nhiễm khuẩn nhẹ hơn có thể chia liều mỗi 12 giờ.

Mức độ nhiễm khuẩn	Liều Ampicillin/Sulbactam mỗi ngày
Nhẹ	1,5 -3g (tương ứng 1g Ampicillin + 0,5g Sulbactam đến 2g Ampicillin + 1g Sulbactam)
Trung bình	Lên đến 6g (tương ứng 4g Ampicillin + 2g Sulbactam)
Nặng	Lên đến 12g (tương ứng 8g Ampicillin + 4g Sulbactam)

Trẻ em, nữ nhi và sơ sinh : hầu hết các trường hợp nhiễm khuẩn ở trẻ em, nữ nhi và sơ sinh là 150mg/kg/ngày (tương ứng 100mg Ampicillin + 50mg Sulbactam) được chia cho mỗi 6-8 giờ.

Đối với trẻ sơ sinh 1 tuần tuổi(đặc biệt là trẻ thiếu tháng) liều khuyến cáo là 75mg/kg/ngày (tương ứng 50mg Ampicillin + 25mg Sulbactam) chia mỗi 12 giờ.

Bệnh nhân suy thận

CLcr \geq 30ml/phút	1,5 – 3gram mỗi 6-8h
CLcr 15-29ml/phút	1,5 – 3gram mỗi 12h
CLcr 5-14ml/phút	1,5 – 3gram mỗi 24h

❖ Cách pha với các dung môi tương hợp

➤ Đối với tiêm bắp, tiêm tĩnh mạch:

- **NERUSYN 3g** pha với tối thiểu 6,4ml nước cất pha tiêm. Tiêm tĩnh mạch chậm để tránh nguy cơ co giật.

➤ Đối với tiêm truyền tĩnh mạch liên tục hoặc gián đoạn:

- **NERUSYN 3g** pha với tối thiểu 6,4ml nước cất pha tiêm. *Dung dịch sau khi hoàn nguyên tiếp tục được pha loãng với 100-500ml dung môi pha tiêm tương hợp.*

Các dung môi pha tiêm tương hợp: nước cất pha tiêm, Natri clorid 0,9%, dung dịch glucose 5%, dung dịch Lactat Ringer.

❖ Một số lưu ý đặc biệt trước và sau khi sử dụng thuốc

- Dung dịch thuốc sau khi pha không được có tiểu phân nhìn thấy bằng mắt thường, không bị kết tủa.

- Nếu người bệnh có tiền sử dị ứng với thuốc hoặc dị nguyên có liên quan và nếu người bệnh có phản ứng phản vệ với nhiều dị nguyên khác nhau: Phải tiến hành test da trước khi sử dụng thuốc.

- Thuốc chỉ dùng một lần, dung dịch thuốc còn thừa phải được loại bỏ.

Tài liệu tham khảo: (1). Bộ Y tế (2022), *Dược thư quốc gia Việt Nam*, tr. 217 – 219, NXB Khoa học – Kỹ thuật; (2) Tờ hướng dẫn sử dụng của thuốc.

CHỦ TỊCH HĐQT & ĐT

KHOA DƯỢC

TỔ THÔNG TIN THUỐC



BS.CKII. Trần Hồng Dũng

DS.CKII. Lương Chất Lường

DS.CKI. Bùi Thị Ái Ngân